

Bữ NG T° NG Kε T Kε T QUầ H C Tx P Nì M H C # - LỗN CU I
(Lữ kJ quI LỉVh thi lựn củ i)

L p h c: 35CCậ5

Ng nh: (CNKT Giao th' ng) XDCậ

Bđc: Cao Lẻng ch'nh quy

STT	Mã S'	H' Về TqN	qM TBC	XLHT	qMRcN LUY' N	S' MĐN < 5	K LUX T	XET THEO QUY CH	Qậ C, AH Iậ NG	Anh vậ chbậ		Anh vậ chuy' n ậ nh củn lậng		Auto CAD cậ bậ		Chậ c lậ i ậ chậ		Chl thuyJ		ậ i n k: thuy		ậ sn KJ chậ c ậng trậh		ậ sn NQ - M: ậng		ậ sn ThiJ kJậ c ậng		ậ sn vể k: thuy c ậng trậh		ậ c ậng i i sậ nhậng c ậ lậng CSVN		Gậng d c qu c ph, ậng 1 (ậ c ậng i i quậ s c ậ ậng)		Gậng d c qu c ph, ậng 2 (C: ậng i sậ qu c ph, ậng)		Gậng d c qu c ph, ậng 3 (K: thuy v' chậ thuy b, bậh)		Gậng d c thwậhậ1		Gậng d c thwậhậ2		Gậng d c thwậhậ3		Hậh h a i Vể k: thuy chbậ		H a h c lậ cậng		KJ chậ c ậng trậh		Kậh lậ xậ d ậng		Mậ xậ d ậng		NQ m: ậng		Nh ậng ậng ậ l CB c ậ CN - MLN		Phậ thuy lậ lậ cậng		Quy hậth uyậ trậh		S c bậ vậ lậ u		Tậ h c lậ cậng		Toậng ậng d, ậng 1		Toậng ậng d, ậng 2		Tậ c ậng H cậ Mậh		Tậ ậng m chậ c lậ lậ chậ		Tậ ậng m H a h c lậ cậng		Tậ ậng m SBVL - VLXD		Tậ ậng m Vậ lậ lậ cậng		Thậ kJậ c ậng Dậ		Thậ y l c i Thậ vậ		Th c hậ thuy lậ		Th c lậ H n		Tậ lậ		Vậ lậ u xậ d ậng		Vậ lậ lậ cậng		Vể k: thuy c ậng trậh		Vậ n lậ lậ ậng v Mậ trậng		Thậ c ậng Dậ		Thậ kJậ	
										4	2	4	3	4	4	4	2	1	1	1	1	3	2	2	5	1	1	1	2	3	4	2	2	3	2	1	1	1	1	4	2	2	3	3	4	2	2	4	4																																																				
1	3571010588	Trậng C' ậng	Anh	6.10	TB khá	89				4.6	5.6	7.2	9.5	7.0	7.0	5.0	7.2	7.0	7.0	8.0	6.5	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	3.9	6.9	4.8	6.3	5.2	5.0	6.4	6.0	6.5	5.0	5.3	5.2	5.5	7.0	5.0	5.3	8.3	5.9	3.0																																																						
2	3571010593	ậ o Quang	Bính	5.34	TB	70				4.1	4.1	4.7	10	7.1	6.1	0.2	6.8	6.0	3.0	7.0	6.0	6.7	8.0	8.0	8.0	6.0	9.0	8.0	6.6	5.0	5.8	5.5	9.0	6.8	5.7	5.8	6.1	1.9	6.6	5.1	2.2	5.0	7.0	8.0	7.0	3.1	4.6	6.0	1.4																																																				
3	3571010505	Nguy n ậ ậnh	Chung	4.49	YJậ	69				4.1	5.0	3.9	6.1	7.0	4.2	5.9	6.4	6.0	3.0	7.0	6.0	6.9	7.0	7.0	7.0	6.0	9.0	8.0	3.1	4.2	4.2	3.4	8.7	7.1		5.2	6.1	2.8	6.5	4.6	1.7	0.0	6.0	5.0	6.0	5.7	5.7	5.8	7.0	5.0	3.5	0.9	2.5	3.9																																															
4	3571010932	H' TậJậ	Dỉ ậng	6.14	TB khá	81				4.9	4.1	5.0	10	7.9	7.3	5.0	4.7	6.0	9.0	7.0	7.3	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	9.0	10	6.7	7.4	5.1	6.0	8.0	7.3	5.1	5.6	6.7	5.0	8.3	5.4	5.3	5.9	5.0	7.0	5.0	5.3	6.4		8.0	5.0	5.5	6.2	6.5	8.3																																															
5	3571010578	Trậh Tậ	ậ ậ	6.92	TB khá	96				4.8	4.9	6.5	7.3	8.9	8.7	5.5	6.9	8.0	4.0	7.0	6.4	6.2	7.0	8.0	5.0	6.0	9.0	9.0	7.3	5.8	7.7	7.2	8.0	7.0	6.4	6.6	9.4	6.0	8.2	8.9	6.4	6.3	6.0	9.0	7.0	5.0	7.7	6.5	8.0	4.0	6.9	8.7	5.1	6.1																																															
6	3571010524	Nguy n Hậ	ậ ậng	6.47	TB khá	94				5.9	5.4	5.7	8.1	6.9	7.3	6.1	6.1	8.0	7.0	8.0	7.5	4.7	7.0	7.0	6.0	6.0	9.0	8.0	8.0	5.0	7.9	5.6	9.0	6.6	5.7	6.2	7.0	5.8	7.0	6.2	7.5	6.6	6.0	7.5	6.0	5.0	5.9	4.9	8.0	5.0	6.8	7.6	4.9	7.4																																															
7	3571010591	Phan Thậng	ậ ng	5.67	TB	70				5.5	3.4	4.5	9.0	5.0	4.5	6.4	5.9	6.0	0.0	6.0	6.0	6.7	7.0	8.0	5.0	7.0	6.0	5.0	6.9	5.5	6.7	1.7	8.0	3.5	5.5	6.2	5.3	2.4	8.2	5.0	6.7	5.3	7.0	6.0	7.0	5.7	5.4	7.1	8.0	7.0	7.0	4.5	7.6	4.0																																															
8	3571010618	Trậh Vậ	ậ c	5.77	TB	70				5.1	2.3	6.7	7.1	7.1	6.2	6.0	6.3	5.0	0.0	8.0	5.7	6.4	8.0	8.0	5.0	5.0	8.0	8.0	5.0	6.4	8.1	5.7	8.7	7.1	6.9	5.5	7.2	2.0	7.5	5.6	6.9	5.6	7.0	8.0	7.0	5.3	5.9	5.3	7.0	0.0	5.3	7.5	1.5	0.0																																															
9	3571011214	Dậng Ngậ	Giang	6.40	TB khá	82				7.3	5.5	6.0	6.9	8.1	6.2	5.6	5.8	7.0	3.0	7.0	6.0	7.1	8.0	8.0	5.0	6.0	9.0	9.0	5.6	6.3	7.7	4.7	8.3	7.2	7.2	6.2	8.8	5.2	5.6	7.9	6.2	7.7	6.0	7.5	6.0	5.0	5.8	6.1	4.0	4.0	6.8	7.7	4.3	4.7																																															
10	3571010532	Trậh Nguy n Hậ u	Hậo	6.19	TB khá	95				6.8	4.1	6.3	2.9	7.9	5.3	5.6	6.0	7.0	3.0	7.0	6.5	6.6	7.0	8.0	8.0	7.0	9.0	7.0	5.3	9.3	7.4	5.9	8.7	7.0	5.1	5.9	7.9	5.7	7.5	6.6	6.1	6.0	8.0	7.5	6.0	5.3	8.3	5.6	5.0	5.0	7.0	6.3	2.6	4.4																																															
11	3571010614	Bậ Ng c	Hoàng	7.08	Khá	95				5.5	7.9	6.8	8.6	8.9	7.4	6.6	5.9	9.0	9.0	8.0	7.0	7.1	6.0	7.0	5.0	7.0	9.0	8.0	7.4	6.5	9.1	8.5	8.7	7.4	5.8	7.0	6.1	6.9	7.6	7.4	4.9	7.1	7.0	9.0	7.0	5.3	6.6	5.3	5.0	5.0	6.9	6.4	7.4	9.0																																															
12	3571011185	Trậh Vậ	Hôn	6.71	TB khá	89				5.1	3.7	5.1	6.6	7.6	9.8	7.7	9.0	7.0	9.0	6.0	6.5	6.5	7.0	8.0	6.0	6.0	7.0	8.0	2.2	6.5	6.0	5.5	8.7	7.2	7.3	6.0	9.7	8.9	5.9	8.0	7.8	6.7	6.0	8.0	6.0	0.0	5.6	5.1	5.0	4.0	6.2	8.7	6.5	5.8																																															
13	3571011206	Trậ u Vậ	Hậ u	4.85	YJậ	68				4.9	3.7	4.5	9.3	4.3	5.8	4.0	1.2	3.0	3.0	7.0	6.5	4.9	8.0	7.0	5.0	7.0	9.0	8.0	5.4	7.2	4.4	5.8	8.0	5.9	7.0	3.8	4.9	1.8	5.4	0.9	4.7	5.3	7.0	7.5	6.0	5.7	5.7	1.8	7.0	8.0	6.4	4.3	1.1	4.1																																															
14	3571011173	Nguy n Phi	Khậng	6.11	TB khá	71				4.9	2.9	6.7	9.7	6.9	6.8	7.8	5.9	5.0	3.0	6.0	6.5	5.8	7.0	8.0	8.0				6.0	5.6	5.0	5.2	8.3	6.4	7.2	6.5	4.2	2.5	6.3	5.5	6.2	7.0	6.0	6.5	7.0	5.0	6.8	4.9	8.0	6.0	4.8	5.9	7.6	6.2																																															
15	3571011203	V» Thậ	Khậng	4.76	YJậ	71				2.9		3.3	9.2	3.6	5.7	5.7	6.1	0.0	0.0	6.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	6.0	5.0	5.0	8.3	5.8	3.5	0.0	8.0	2.4	4.8	5.8	8.0	2.2	6.3	2.5	0.9	6.3	5.0	5.5	6.0	5.0	3.9	3.4	8.0	6.0	6.9	3.2	5.7	7.0																																															
16	3571010492	Trậh Thanh	Liêm	6.15	TB khá	79				6.3	5.3	6.6	7.1	7.0	5.9	5.3	6.4	8.0	4.0	6.0	6.0	6.4	7.0	8.0	8.0	7.0	9.0	8.0	6.2	6.0	7.7	6.7	8.0	6.3	5.1	6.7	7.2	4.3	6.5	5.5	7.9	4.3	7.0	7.5	6.0	5.0	7.3	6.2	7.0	5.0	4.9	6.6	7.4	5.4																																															
17	3571011187	Phan Vậ	Lậ c	5.94	TB	68				4.2	5.9	4.9	6.2	7.7	5.2	7.4	6.5	7.0	8.0	7.0	7.0	6.7	4.0	7.0	6.0	6.0	7.0	8.0	7.7	8																																																																							

